

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 322/QĐ-TTg ngày 19/4/2000 về
việc phê duyệt Đề án Đào tạo cán
bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ
sở nước ngoài bằng ngân sách
nhà nước.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào
tạo tại Công văn số 2120/QHQT ngày 23 tháng 3
năm 2000 về việc thực hiện Đề án Đào tạo cán bộ
khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng
ngân sách nhà nước,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, thực hiện từ năm 2000 đến năm 2005 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu.

Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ khoa học, kỹ thuật trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, đại học tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu nước ngoài hoặc phối hợp với nước ngoài để đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Đối tượng và hình thức đào tạo.

a) Đối tượng đào tạo:

- Cán bộ khoa học, kỹ thuật, các nhà giáo, cán bộ quản lý khoa học, kỹ thuật, đang công tác tại các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các trung tâm công nghệ cao; cán bộ khoa học, kỹ thuật đang trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; học sinh, sinh viên giỏi có tài năng, có phẩm chất đạo đức tốt, theo các độ tuổi: dưới 40 tuổi đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, dưới 50 tuổi đối với thực tập, khảo sát khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn, dưới 22 tuổi đối với đào tạo trình độ đại học.

- Trong hai năm 2000 và 2001, chủ yếu tập trung đào tạo và bồi dưỡng các đối tượng tại các trường đại học trọng điểm, các viện nghiên cứu đầu ngành, các phòng thí nghiệm trọng điểm và hai khu công nghệ cao.

- Việc đào tạo dài hạn ưu tiên cho những ngành nước ta chưa đào tạo được hoặc đào tạo được nhưng chất lượng còn thấp và các lĩnh vực khoa học công nghệ trọng điểm.

b) Các hình thức đào tạo:

- Đào tạo ở nước ngoài.
- Đào tạo tại các cơ sở nước ngoài đặt tại Việt Nam.
- Đào tạo theo hình thức phối hợp giữa các cơ sở trong nước và nước ngoài.

3. Tổ chức thực hiện.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì và phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan

09693668
 www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6884
 LawSoft

xây dựng các chủ trương, chính sách, chế độ, biện pháp quản lý, kế hoạch và dự toán ngân sách hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ngân sách nhà nước dành cho kế hoạch đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài năm 2000 là 100 tỷ đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 48/2000/QĐ-TTg ngày 20/4/2000 về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 02/Ttr-UB ngày 26 tháng 1 năm 2000 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 737/TCCB ngày 28 tháng 1 năm 2000,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng trên cơ sở Trường Cao đẳng Sư phạm Hải Phòng, Trường Đại học Tại chức Hải Phòng, Trường Cán bộ quản lý và bồi dưỡng giáo viên Hải Phòng và Trung tâm Ngoại ngữ Hải Phòng.

Điều 2. Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng là cơ sở đào tạo, trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, tài khoản riêng. Trụ sở của Trường đặt tại thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng có nhiệm vụ đào tạo giáo viên trình độ đại học và thấp hơn; nghiên cứu khoa học sư phạm và các lĩnh vực liên quan.

Điều 4. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có trách nhiệm soạn thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Hải Phòng, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.